

Nguyễn Đức Anh, CFA

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- **GDP quý 1/2021 tăng 4,48%** so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với tốc độ tăng 3,68% của Q1/2020. Tuy mức tăng trưởng chưa cao nhưng chúng tôi cho rằng GDP quý 2 sẽ tăng mạnh, giúp mục tiêu tăng trưởng cả năm là 6,5% có thể đạt được.
- **Lạm phát tháng 3/2021 giảm** so với tháng trước, chủ yếu do giá thực phẩm hạ nhiệt sau Tết Nguyên đán. Chỉ số CPI giảm 0,27% so với tháng 2 và tăng 1,16% so với cùng kỳ năm 2020. CPI bình quân Q1/2021 chỉ tăng 0,29%, mức tăng thấp nhất trong 20 năm qua.
- **Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa Q1/2021 tăng hơn 20%** so với cùng kỳ. Mức xuất siêu hàng hóa ước đạt 2,03 tỷ USD nhưng nhập siêu dịch vụ là 4,11 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ và Trung Quốc tăng hơn 30% so với Q1/2020.
- **Sản xuất công nghiệp quý 1 tăng trưởng tốt** khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 6,5% so với cùng kỳ. Chỉ số PMI sản xuất tăng từ 51,6 lên 53,6, mức cao nhất trong 27 tháng, cho thấy môi trường kinh doanh đang cải thiện rõ rệt.
- **Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 6,3%** so với cùng kỳ, bằng 26,5% GDP. Trong đó tỷ lệ vốn đầu tư từ khu vực ngoài Nhà nước tăng từ 44% cả năm 2020 lên 57% trong Q1/2021. Vốn đầu tư nước ngoài từ đầu năm 2021 cho đến ngày 20/03 tăng 18,5% so với cùng kỳ. Giá trị bình quân các dự án cấp phép mới tăng hơn 4 lần.
- **Tỷ giá USD/VND tăng khá mạnh** do giá trị đồng USD tăng lên trên toàn cầu.

Hoạt động kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

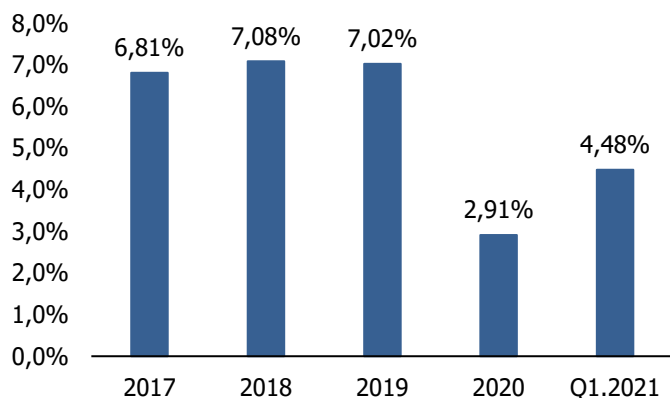
GDP quý 1/2021 ước tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này cao hơn so với tốc độ tăng 3,68% của Q1/2020. Tuy mức tăng này thấp hơn mức dự báo của các chuyên gia là 5,7%, nhưng cũng đáng khích lệ vì trong hai tháng đầu năm 2020, Việt Nam vẫn đón khoảng 3,2 triệu du khách quốc tế nên mảng du lịch vẫn đóng góp được đáng kể cho GDP. Chúng tôi cho rằng GDP quý 2 sẽ tăng mạnh so với cùng kỳ bởi cả nước đã thực hiện cách ly xã hội trong tháng 4 năm ngoái. Mục tiêu tăng trưởng 6,5% trong cả năm vẫn khả thi.

Lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 giảm 0,27% so với tháng trước sau khi ghi nhận mức tăng cao nhất trong tháng 2 kể từ năm 2013. Mức giảm này có đóng góp chủ yếu từ việc giảm 2,4% của nhóm thực phẩm, vốn chiếm tỷ lệ cao nhất trong giỏ hàng hóa. Nguyên nhân chính là sau khi Tết Nguyên đán đi qua, giá thực phẩm trở về mức bình thường.

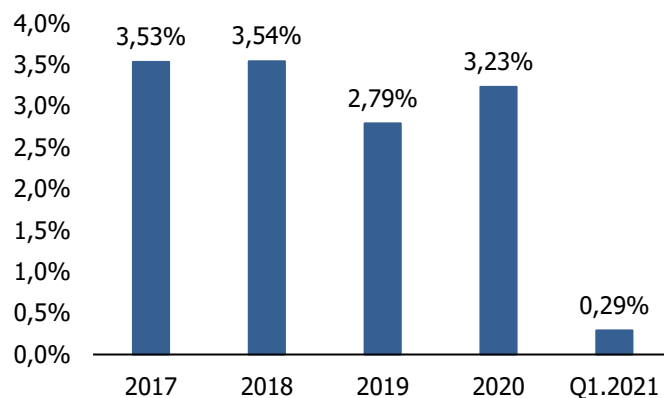
So với tháng 3/2020, CPI đã tăng 1,16% còn bình quân trong Q1/2021, chỉ số này tăng 0,29% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm giao thông ghi nhận mức giảm giá bình quân lớn nhất (-5,55%) do giá nhiên liệu thấp và các dịch vụ vận chuyển giảm giá kích cầu du lịch. Hiện giá dầu đang tăng cao so với cùng kỳ nên sang các tháng tới, áp lực lạm phát đến từ nhóm này sẽ gia tăng.

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Hoạt động thương mại

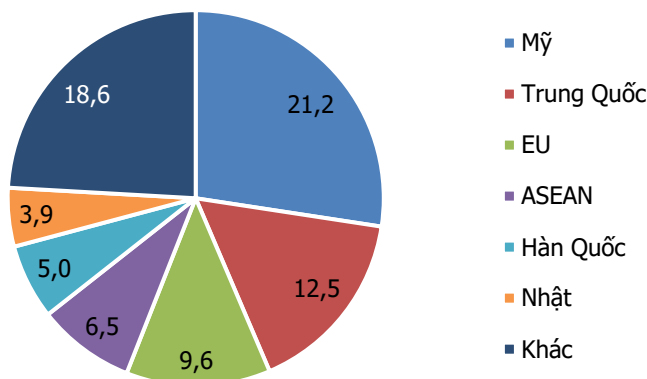
Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa vẫn đang diễn biến tốt khi kim ngạch ước đạt 152,7 tỷ USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ 2020. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 77,34 tỷ USD, tăng 22%; nhập khẩu hàng hóa đạt 75,31 tỷ USD, tăng 26,3%. Ước tính mức xuất siêu trong quý 1 đạt 2,03 tỷ USD.

Trong số các thị trường xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ và Trung Quốc tăng mạnh nhất, trên 30% so với cùng kỳ. Thị trường EU cũng ghi nhận mức tăng khá ấn tượng là 14% sau khi hiệp định EVFTA được ký kết giữa năm 2020.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu trong quý, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 43,2 tỷ USD (+25,9% n/n). Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 27,1 tỷ USD (+20,6% n/n). Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 5,35 tỷ USD, (+7,9% n/n). Nhóm hàng thủy sản đạt 1,69 tỷ USD (+3,3% n/n).

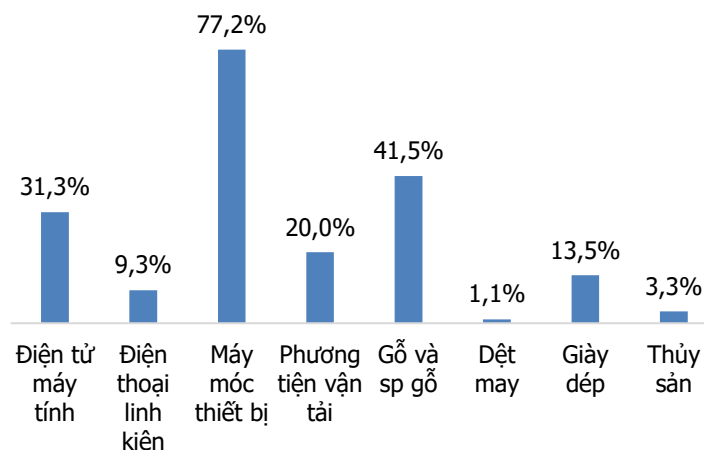
Về cơ cấu nhập khẩu hàng hóa quý 1, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước đạt 70,6 tỷ USD (+26,8% n/n) và chiếm 93,7% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa. Nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 4,73 tỷ USD (+19,7% n/n) và chiếm 6,3%.

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam Q1.2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN Q1.2021 (%n/n)



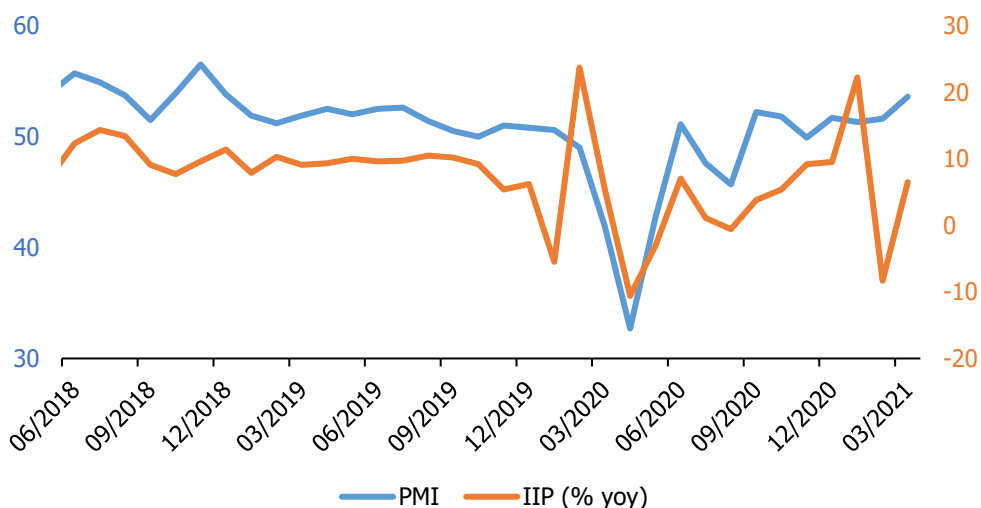
Nguồn: TCTK.

Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 3 tăng đáng kể so với tháng trước do số ngày làm việc nhiều hơn đồng thời công tác kiểm soát Covid-19 của Việt Nam rất thành công. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) Q1/2021 tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số Quản trị nhà mua hàng (PMI) ngành sản xuất tháng 3 tăng từ 51,6 trong tháng 2 lên 53,6 điểm cho thấy các điều kiện kinh doanh đã có sự tiến bộ rõ rệt. Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện thành mức tốt nhất trong 27 tháng. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng tháng thứ 7 liên tiếp và với tốc độ nhanh nhất từ tháng 7/2019.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



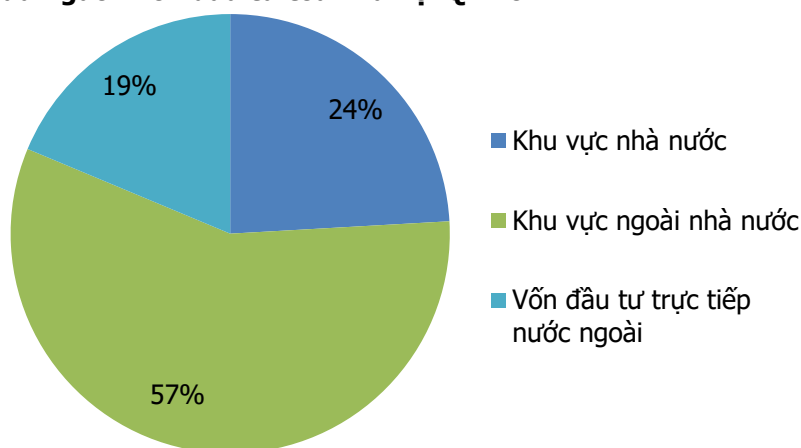
Nguồn: Bloomberg.

Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong quý 1 ước đạt 507,6 nghìn tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước và bằng 26,5% GDP. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước đạt 122,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,1% tổng vốn (+7,5% n/n); khu vực ngoài Nhà nước đạt 290,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 57,2% (+5,7% n/n); khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 95,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,7% và tăng (+6,5% n/n). Tỷ lệ vốn đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước tăng đáng kể so với cả năm 2020 (57,2% so với 44,9%) và tỷ lệ vốn đầu tư khu vực Nhà nước giảm từ 33,7% xuống còn 24%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/03/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 10,13 tỷ USD, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy dịch Covid-19 khiến các nhà đầu tư không thể sang Việt Nam nên chỉ có 234 dự án được cấp phép mới, giảm 69,1% so với cùng kỳ năm trước, số vốn đăng ký lại tăng 30,6%, đạt 7,2 tỷ USD cho thấy quy mô bình quân một dự án đã tăng gấp khoảng 4 lần, từ 7,2 triệu USD/dự án lên 30,8 triệu USD/dự án.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội Q1.2021



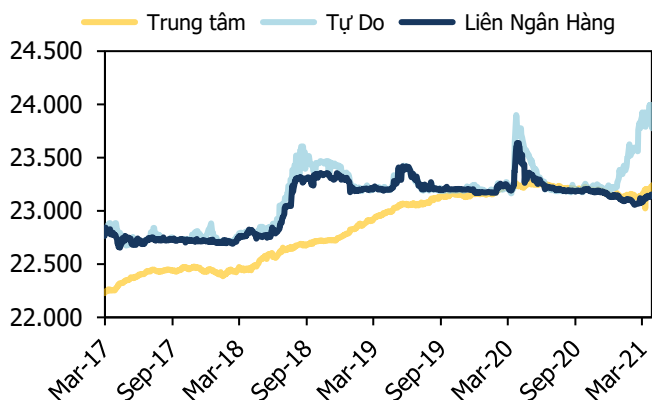
Nguồn: TCTK.

Tỷ giá

Tháng 3 vừa qua chỉ số DXY index đã có lúc tăng từ 90 lên 93.3, phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư về nền kinh tế Mỹ phục hồi nhanh hơn dự kiến nên tài sản bằng đồng USD được ưa chuộng. Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do có lúc tăng vượt 24.000 đồng/USD nhưng kết thúc tháng ở mức 23.925 đồng/USD, tăng khoảng 80 đồng/USD trong một tháng. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng cũng tăng so với cuối tháng trước, lần lượt ở mức 23.244 đồng/USD, tăng 114 đồng/USD và 23.155 đồng/USD, tăng 79 đồng/USD. So với các đồng tiền khác trong khu vực, tỷ giá của VND so với USD vẫn ở mức ổn định nhất.

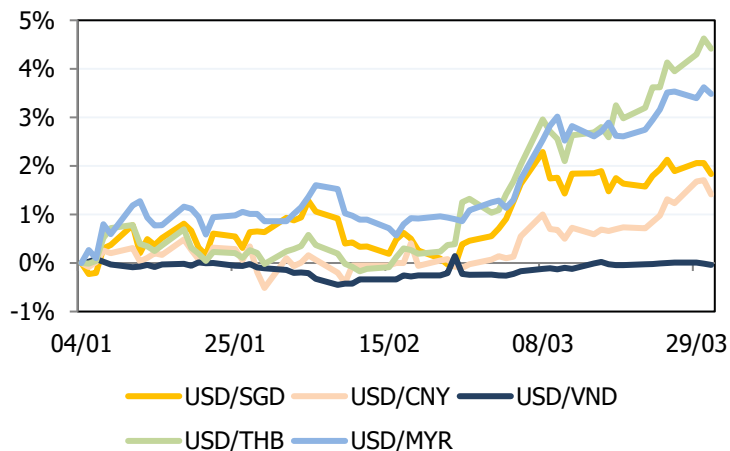
Tuy trong ngắn hạn, giá trị đồng USD đang tăng nhưng với gói hỗ trợ mới trị giá 1,9 nghìn tỷ USD, gói đầu tư hạ tầng trị giá 2,3 nghìn tỷ USD của chính phủ Mỹ và quyết định duy trì mức lãi suất 0% của Fed, lượng tiền rẻ vẫn còn rất nhiều. Chúng tôi dự báo đồng USD sẽ giảm giá trở lại trong trung hạn.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

| Các chỉ tiêu kinh tế | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021F |
|-----------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| 1. GDP, dân số và thu nhập | | | | | | | |
| GDP Danh Nghĩa (tỷ USD) | 193,2 | 205,3 | 223,8 | 245,2 | 262,4 | 270,0 | 288 |
| Tăng trưởng GDP thực (%) | 6,7 | 6,2 | 6,8 | 7,1 | 7,0 | 2,91 | 6,5 |
| Xuất khẩu hàng hóa (% yoy) | 7,9 | 9,0 | 21,8 | 13,2 | 8,4 | 6,5 | 4,8 |
| Nhập khẩu hàng hóa (% yoy) | 12,0 | 5,6 | 21,9 | 11,1 | 6,8 | 3,6 | 5,6 |
| Dân số (triệu người) | 92,7 | 93,6 | 94,6 | 95,5 | 96,4 | 97,7 | 98,5 |
| GDP/đầu người (USD) | 2.086 | 2.172 | 2.353 | 2.551 | 2.740 | 2.750 | 2.900 |
| Tỷ lệ thất nghiệp (%) | 2,33 | 2,33 | 2,2 | 2,2 | 2,2 | 2,9 | 2,4 |
| 2. Chỉ số tài khóa (%GDP) | | | | | | | |
| Nợ chính phủ | 49,2 | 52,7 | 51,7 | 50 | 49,2 | 51,5 | 51 |
| Nợ công | 61 | 63,7 | 61,4 | 58,4 | 56,1 | 58,7 | 58 |
| Nợ nước ngoài | 42 | 44,8 | 48,9 | 46 | 45,8 | 47,0 | 47 |
| 3. Các chỉ số tài chính | | | | | | | |
| Tỷ giá USD/VND | 22.485 | 22.740 | 22.690 | 23.180 | 23.228 | 23.115 | 23.075 |
| Lạm phát (%) | 0,6 | 2,7 | 3,5 | 3,5 | 2,8 | 3,23 | 3,5 |
| Tăng trưởng tín dụng (%) | 17,1 | 18,7 | 18,2 | 13,9 | 12,1 | 11 | 12 |
| Lãi suất cho vay 12 tháng | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8,5 | 8 | 8 |
| Cán cân thương mại (triệu USD) | -3.759 | 1.602 | 1.903 | 6.795 | 11.100 | 19.100 | 15.000 |
| Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD) | 162.017 | 176.581 | 215.119 | 243.483 | 264.200 | 267.100 | 280.000 |
| Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD) | 165.776 | 174.978 | 213.215 | 236.688 | 253.100 | 251.000 | 265.000 |
| Cán cân vãng lai (triệu USD) | -119 | 5.924 | 4.676 | 5.844 | 5.435 | 5.266 | 5.500 |
| Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD) | 28.616 | 36.906 | 49.497 | 54.491 | 79.000 | 100.000 | 105.000 |

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.